

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2023**

Thực hiện công văn số 1721/UBND-VHTT ngày 11/11/2022 của UBND huyện về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023. Ủy ban nhân dân xã Quài Nưa xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

Đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế các nhóm nhiệm vụ:

1.1. Nhận thức số

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.

Tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác của đơn vị.

1.2. Thể chế số

Căn cứ Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 11/8/2022 Triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.3. Hạ tầng số

Ủy ban nhân dân xã có 26 máy tính để bàn, 5 máy xách tay, 22 máy in 01 máy Scanner; 01 máy tính phục vụ công tác phát thanh trực tuyến. 100% máy tính được kết nối Internet.

1.4. Dữ liệu số

Trung tâm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu theo hướng dẫn chung của UBND huyện; triển khai sử dụng hệ thống hồ sơ công việc (TD office) của UBND huyện.

1.5. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

Trú trọng, đầu tư, nâng cấp các máy tính tại cơ quan để đảm bảo an toàn thông tin.

Thường xuyên trao đổi bằng văn bản điện tử trên hệ thống hồ sơ công việc đạt hiệu quả cao. Kết quả gửi nhận văn bản trên hệ thống TD Office đạt tỉ lệ 85% trong năm 2022.

Ứng dụng phần mềm quản lý tài chính - kế toán (Misa): Phần mềm kế toán là công cụ đắc lực trong việc quản lý tài sản, hạch toán các khoản chi phí trong cơ quan, giúp việc quản lý tài chính được nhanh chóng, thuận lợi.

Việc ứng dụng các phần mềm tin học đã mang lại hiệu quả hết sức to lớn trong việc nâng cao hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao năng suất, chất lượng công việc; tạo ra một môi trường làm việc mới hiện đại, hiệu quả.

1.6. Ứng dụng CNTT để phục vụ người dân, doanh nghiệp

Bộ phận một cửa của xã có 4 máy tính, 03 máy in, 01 máy Scanner, và hệ thống camera được kết nối internet đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.7. Nguồn nhân lực

Ủy ban xã có 21 cán bộ, công chức. Có 21/21 người được qua đào tạo tin học văn phòng, đạt tỷ lệ 100%.

1.8. An toàn thông tin

Các máy tính của xã có cài đặt phần mềm diệt vi rút nhằm đảm bảo an toàn thông tin trong xử lý công việc. Có hệ thống camera giám sát tại Ủy ban xã.

2. Đánh giá chung kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022

Căn cứ Kế hoạch hoạt động số 146/KH-BCĐ ngày 20/6/2022 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về Phát triển Chính Quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Tuần Giáo năm 2022. UBND xã đã khắc phục mọi khó khăn, quan tâm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công việc. Triển khai có hiệu quả phần mềm hồ sơ công việc. Việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra được bám sát và hoàn thành 100% theo Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất ứng dụng CNTT, nâng cấp các máy tính, máy in, mạng internet băng thông rộng...Khuyến khích cán bộ, công chức trong cơ quan nâng cao trình độ CNTT.

3. Những vướng mắc, tồn tại và nguyên nhân

Ứng dụng phần mềm hồ sơ công việc của một số cán bộ, công chức đôi lúc còn hạn chế.

Chưa ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, vận hành trang thiết bị tin học.

Cán bộ, công chức sử dụng hòm thư điện tử với tên miền mail @dienbien.gov.vn để trao đổi văn bản điện tử chưa thường xuyên, vẫn sử dụng hòm thư công cộng truyền thống Gmail.com.vn.

Trình độ CNTT của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

Nguồn kinh phí còn ít.

Công tác bản quản, bảo dưỡng máy móc, thiết bị còn hạn chế, một số máy móc đã cũ, xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn hiện tại của cơ quan.

4. Kiến nghị, đề xuất

Các cấp tăng cường mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức về CNTT.

Tăng kinh phí, trang cấp các thiết bị hiện đại, đáp ứng công tác chuyên môn đặc thù của cơ quan.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Các căn cứ để xây dựng Kế hoạch, cụ thể như:

- Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Luật An toàn thông tin;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Kế hoạch số 1049/KH-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
- Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 21/02/2020 về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ;
- Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Văn bản hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2022 của Sở Thông tin và Truyền thông;
- Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 06/CTUBND ngày

03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo; - Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/5/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện Tuần Giáo giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 161/KH-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về việc triển khai thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan Nhà nước giai đoạn 2020 - 2025”; Kế hoạch 184/KHUBND ngày 11/8/2022 Triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 55/KH – UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Tuần Giáo về việc Triển khai “Chương trình Chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Các văn bản chủ trương, hướng dẫn của địa phương, Bộ, ngành...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Quài Nưa tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi phương thức lãnh đạo, quản lý, điều hành, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số của xã Quài Nưa.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% cán bộ, công chức trao đổi văn bản điện tử qua mạng; 100% xử lý hồ sơ công việc trên môi mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, các nghiệp vụ khác,...

- Phần đầu 100% văn bản không mật trình Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã sử dụng dưới dạng điện tử.

- 100% văn bản trao đổi giữa cơ quan UBND xã với các cơ quan nhà nước cấp thị xã dưới dạng điện tử có ứng dụng chữ ký số.

- 50% văn bản trao đổi giữa các cơ quan, ban ngành nội bộ cấp xã hoàn toàn dưới dạng điện tử và có ứng dụng chữ ký số (không gửi văn bản giấy);

- 100% thông tin chỉ đạo điều hành, văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật của xã được cung cấp trên Trang thông tin điện tử.

- 100% cán bộ, công chức cơ quan chấp hành nghiêm túc việc triển khai ứng dụng văn bản điện tử liên thông trên phần mềm quản lý và điều hành.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử công vụ.

- Trên 80% ý kiến chỉ đạo điều hành và hoạt động kiểm tra của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin nội bộ của cơ quan xã.

- Xây dựng hạ tầng CNTT bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân.

III. NHIỆM VỤ

Xác định rõ những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Cụ thể, kế hoạch gồm những nhiệm vụ chính sau:

1. Nhận thức số

Treo băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Điện Biên. Tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

Tiếp tục căn cứ Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 11/8/2022 Triển khai thực hiện Nghị quyết 15-NQ/HU ngày 24/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tuần Giáo về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Các văn bản chủ trương, hướng dẫn của địa phương, Bộ, ngành...

3. Hạ tầng số

Phát triển hạ tầng kỹ thuật như hệ thống máy tính tại Ủy ban nhân dân xã,; hạ tầng mạng; hạ tầng kết nối; hạ tầng an toàn thông tin,... trong đó, ưu tiên triển khai một số nội dung nền tảng số. Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ tốt cho việc triển khai ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan:

- Đảm bảo 100% máy tính mới được kết nối vào mạng LAN, Internet tốc độ cao.
- Đảm bảo 100% cán bộ CCVC đều có máy tính có cấu hình đảm bảo để phục vụ công việc.
- Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.
- Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong cơ quan xã.
- Đảm bảo hệ thống an toàn an ninh thông tin: 100% các máy tính trong cơ quan được cài đặt phần mềm phòng chống, diệt virus có bản quyền; Giảm thiểu tối đa các sự cố lỗi mạng, nghẽn mạng, virus, hacker ... đảm bảo khôi phục hệ thống mạng chậm nhất sau 30 phút khi có sự cố xảy ra.

4. Dữ liệu số

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

Triển khai và thực hiện đảm bảo nội dung về kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình tại văn bản số 1655/VPCP-KSTT ngày 13/02/2018 của Văn phòng Chính phủ về liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin một cửa điện tử và tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử của các Bộ, ngành; Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định quy định các yêu cầu kỹ thuật và kết nối các hệ

thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các CSDL quốc gia và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Xây dựng Kho dữ liệu số.
- Phấn đấu phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của xã thành hạ tầng dữ liệu không gian đô thị.
- Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường, tư pháp, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ của xã như phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; làm việc từ xa; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác... Phát triển ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp Thông qua trang thông tin điện tử các thông tin chỉ đạo, điều hành, các chủ trương chính sách mới của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực thông tin và Truyền thông đã được tuyên truyền phổ biến kịp thời đến các đối tượng; các dịch vụ công trực tuyến cũng đã bước đầu góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trao đổi thông tin với các nhà nước được nhanh chóng, minh bạch, yêu cầu của tổ chức các nhân được phục vụ chu đáo, kịp thời.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng Trang thông tin điện tử xã trên nền tảng công nghệ dùng chung để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động và thực hiện đảm bảo tiến độ thời gian trong xử lý công việc của các công chức chuyên môn trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo giải quyết công việc đúng và trước hạn.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTG ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Xác định đảm bảo an toàn thông tin phải gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử.

- Đề ra các giải pháp tăng cường triển đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, phần mềm, hạ tầng ứng dụng CNTT; Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của xã; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Kiện toàn, bố trí cán bộ kiêm nhiệm quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị; Hàng năm tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự phụ trách về an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng Internet trên địa bàn.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Tham gia các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ, công chức xã.

- Nêu cao tinh thần tự học, nghiên cứu, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin đối với mỗi một cán bộ, công chức trong cơ quan.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

Hoàn thiện các quy chế, quy định về an toàn thông tin; quy chế, quy định về ứng dụng chữ ký số; Các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường mạng; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của xã.

2. Giải pháp tài chính

Đảm bảo nguồn kinh phí ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của xã. Ngân sách huyện, thu hút, huy động nguồn lực từ xã hội, thuê dịch vụ,...

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách quy trình, thủ tục hành chính. Duy trì và nâng cấp hệ thống mạng Lan, Internet... đã được trang bị, đẩy mạnh sử dụng hồ sơ công việc và các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý tài chính - kế toán.

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 30/6/2021 của UBND huyện Tuần Giáo về phát triển các lĩnh vực ngành Thông tin - Truyền thông trên địa bàn huyện Tuần Giáo năm 2022.

4. Giải pháp tổ chức triển khai

Thành lập Tổ giúp việc ứng dụng CNTT tham mưu cho lãnh Ủy ban triển khai công tác ứng dụng CNTT tại cơ quan. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT cho lãnh đạo, cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị.

5. Giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Kịp thời cập nhật các phần mềm diệt vi rút, các lỗ hổng bảo mật để đảm bảo an toàn dữ liệu và thông tin trên trang thông tin điện tử của xã. Khuyến khích cán bộ, công chức có những sáng kiến đổi mới, nâng cao kỹ thuật về công nghệ, ứng dụng CNTT vào công việc.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên được cấp năm 2023 cho đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Văn hóa – Xã hội

Triển khai, hướng dẫn thực hiện các văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn của Phòng Văn Hóa Thông tin huyện về các quy chuẩn, tiêu chuẩn về ứng dụng CNTT, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Chỉ đạo triển khai công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

2. Kế toán Tài chính

Cân đối nguồn kinh phí thường xuyên của xã cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQVN; Các ban ngành, đoàn thể xã

Phối hợp với Ban văn hóa tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên hệ thống Thông tin cơ sở.

Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp Trang thông tin điện tử, ứng dụng App để kết nối, tương tác hai chiều với người dân.

Tích cực, chủ động trong việc ứng dụng CNTT trong công tác điều hành, quản lý, thường xuyên sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và Điều hành, Thư điện tử công vụ chuyển dần thói quen làm việc bằng văn bản giấy sang văn bản điện tử.

Tăng cường đôn đốc các cơ quan, ban ngành tăng cường trao đổi văn bản điện tử thông qua việc sử dụng hệ thống hồ sơ công việc và hộp thư điện tử *mail@dienbien.gov.vn* góp phần thực hiện tốt Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo cán bộ công chức, viên chức tăng cường sử dụng các phần mềm đảm bảo an ninh mạng và an toàn dữ liệu như sử dụng các phần mềm chống virus có bản quyền và khuyến khích sử dụng các ứng dụng, phần mềm, tiện ích mã nguồn mở phục vụ cho công việc.

4. Các khối, bản

Tuyên truyền đến người dân về kế hoạch. Thiết lập trang thông tin trên các mạng xã hội, nhất là nhóm tổ công nghệ số cộng đồng của các khối, bản để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân trên địa bàn khối, bản.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn UBND xã Quài Nưa./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hóa & TT huyện; (b/c)
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- 12 Khối, bản;
- Lưu VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lường Văn Thân

